

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Chương trình hành động về người cao tuổi
tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013 - 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 1781/QĐ-TTg ngày 22/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2012-2020;

Xét đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động về người cao tuổi tỉnh Kon Tum giai đoạn 2013-2020” (sau đây gọi tắt là *Chương trình*), với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy vai trò của người cao tuổi; nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi; đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi phù hợp với tiềm năng và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phát huy vai trò, kinh nghiệm, tạo điều kiện để người cao tuổi tham gia có hiệu quả vào các hoạt động văn hóa, xã hội, giáo dục, kinh tế, chính trị phù hợp với nguyện vọng, nhu cầu, khả năng; thực hiện đầy đủ các quyền lợi và nghĩa vụ của người cao tuổi.

- Tăng cường sức khỏe về thể chất và tinh thần của người cao tuổi; nâng cao chất lượng mạng lưới y tế chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh, khám, chữa bệnh và quản lý các bệnh mãn tính cho người cao tuổi; xây dựng môi trường thuận lợi để người cao tuổi tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, vui chơi, giải trí;

- Nâng cao chất lượng đời sống vật chất của người cao tuổi; phát triển, nâng cao chất lượng hệ thống dịch vụ và cơ sở chăm sóc người cao tuổi, chú trọng người

cao tuổi khuyết tật, người cao tuổi thuộc diện hộ nghèo không có người phụng dưỡng, người cao tuổi dân tộc thiểu số.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ.

1. Giai đoạn 2013 - 2015:

- 15% người cao tuổi có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- 25% số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn.

- 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh có khoa lão khoa; Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Bệnh viện Y học cổ truyền và 25% Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện tổ chức buồng khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường nội trú cho người cao tuổi.

- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi, tối thiểu 01 lần/tuần.

- 100% người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc nuôi dưỡng tập trung trong các cơ sở bảo trợ xã hội.

- 100% người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó ít nhất 10% người cao tuổi được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng.

- 100% người cao tuổi thuộc hộ nghèo không phải sống trong nhà tạm, dột nát.

- Ít nhất 15% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm phát huy vai trò người cao tuổi hoạt động thường xuyên, trong đó có khoảng 60% người cao tuổi trên địa bàn tham gia hưởng lợi.

- Đến năm 2015: tỷ lệ người cao tuổi tham gia hoạt động Thể dục, thể thao, văn hoá, văn nghệ ở khu vực nông thôn là 50%, khu vực thành thị là 70%; số câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, có thành viên là người cao tuổi, có nội dung sinh hoạt chuyên đề cho người cao tuổi là 70%; tăng thêm 30% số câu lạc bộ TDTT, văn hoá, văn nghệ, thơ nhạc cho người cao tuổi.

2. Giai đoạn 2016-2020:

- 50% người cao tuổi có khả năng tham gia hoạt động kinh tế và có nhu cầu hỗ trợ được hướng dẫn về sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm, vay vốn phát triển sản xuất.

- 70% số xã, phường, thị trấn hỗ trợ cho việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi trên địa bàn.

- 100% người cao tuổi khi ốm đau được khám, chữa bệnh và được hưởng chăm sóc của gia đình, cộng đồng.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Hồi có khoa lão khoa, Bệnh viện Y học cổ truyền và 90% tổng số Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện tổ chức buổi khám bệnh riêng cho người cao tuổi tại khoa khám bệnh, bố trí giường nội trú cho người cao tuổi.

- Đài phát thanh và truyền hình tỉnh có chuyên mục về người cao tuổi, tối thiểu 01 lần/tuần; 30% Đài Phát thanh - Truyền hình cấp huyện có chuyên mục về người cao tuổi.

- 100% người cao tuổi đủ điều kiện theo quy định được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng hoặc nuôi dưỡng tập trung trong các cơ sở bảo trợ xã hội.

- 100% người cao tuổi cô đơn, thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng được nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng hoặc nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội, trong đó ít nhất 20% người cao tuổi được chăm sóc thông qua các mô hình nhận nuôi dưỡng chăm sóc tại cộng đồng.

- Ít nhất 50% số xã, phường, thị trấn có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm phát huy vai trò người cao tuổi hoạt động thường xuyên, trong đó có khoảng 70% người cao tuổi trên địa bàn tham gia hưởng lợi.

- Đến năm 2020: Tỷ lệ người cao tuổi tham gia hoạt động Thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ ở khu vực nông thôn là 70%, khu vực thành thị là 90%; số câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững, có thành viên là người cao tuổi, có nội dung sinh hoạt chuyên đề cho người cao tuổi là 80%; tăng thêm 50% số câu lạc bộ TDTT, văn hoá, văn nghệ, thơ nhạc cho người cao tuổi.

III. PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN.

1. Phạm vi: Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Thời gian thực hiện: Bắt đầu từ năm 2013 đến năm 2020.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG :

1. Hoạt động phát huy vai trò của người cao tuổi

a) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho người cao tuổi tham gia các hoạt động kinh tế như: Khôi phục nghề và dạy nghề truyền thống, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo điều kiện và khả năng cụ thể.

b) Thực hiện hỗ trợ phương tiện sản xuất, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm và vốn đầu tư phát triển sản xuất đối với người cao tuổi trực tiếp sản xuất, kinh doanh.

c) Tạo điều kiện để người cao tuổi là nhà khoa học, nghệ nhân và những người cao tuổi có kỹ năng, kinh nghiệm đặc biệt có nguyện vọng được tiếp tục cống hiến, truyền thụ những kiến thức văn hoá, xã hội, khoa học và công nghệ, kỹ năng nghề nghiệp cho thế hệ trẻ, gương mẫu đi đầu và làm nòng cốt trong phong trào xây dựng xã hội học tập; xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học.

d) Tổ chức các hoạt động để người cao tuổi bày tỏ ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị với cơ quan, tổ chức về những vấn đề mà người cao tuổi quan tâm.

đ) Hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

2. Hoạt động chăm sóc sức khỏe:

a) Thực hiện tư vấn, hướng dẫn, bồi dưỡng và tập huấn kiến thức tự chăm sóc bản thân, nâng cao sức khỏe đối với người cao tuổi và gia đình người cao tuổi.

b) Đầu tư phát triển cơ sở vật chất - kỹ thuật của hệ thống dịch vụ y tế, thành lập các khoa lão khoa ở một số Bệnh viện đa khoa; phát triển hệ thống quản lý, điều trị ngoại trú các bệnh mãn tính thường gặp ở người cao tuổi, khuyến khích hoạt động khám, chữa bệnh miễn phí cho người cao tuổi.

c) Xây dựng và phát triển mạng lưới chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

d) Lồng ghép việc chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình phòng ngừa, phát hiện và điều trị sớm các bệnh liên quan đến người cao tuổi; chương trình nghiên cứu các bệnh liên quan đến tuổi già; chương trình đào tạo tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ nhân viên xã hội, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác tư vấn, chăm sóc người cao tuổi.

3. Hoạt động chăm sóc đời sống văn hoá, tinh thần:

a) Xây dựng nếp sống, môi trường ứng xử văn hoá phù hợp đối với người cao tuổi ở nơi công cộng. Khuyến khích gia đình, dòng họ, cộng đồng trong việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

b) Tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí phù hợp với người cao tuổi; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập các câu lạc bộ văn hoá, thể thao của người cao tuổi ở địa phương.

c) Thực hiện các quy định về giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi khi tham quan các di tích văn hoá, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục thể thao, tham gia giao thông công cộng.

d) Sử dụng và phát huy có hiệu quả các Trung tâm văn hoá, thể thao, nhà văn hoá cơ sở, các điểm vui chơi, tạo điều kiện cho các câu lạc bộ người cao tuổi hoạt động có hiệu quả.

đ) Tổ chức Hội thi thể thao, liên hoan văn nghệ người cao tuổi hàng năm.

4. Hoạt động tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề liên quan đến người cao tuổi:

a) Các cơ quan thông tin đại chúng có kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, xây dựng các chuyên mục, chuyên đề về người cao tuổi.

b) Tổ chức chuyên mục và từng bước nâng cao chất lượng tin bài, phát sóng các chuyên mục về người cao tuổi của Báo Kon Tum, Đài Phát thanh - Truyền

hình tỉnh và các Đài truyền thanh cấp huyện, cấp xã, hệ thống truyền thanh thôn, tổ dân phố.

c) Phổ biến, truyền đạt những thông tin, kiến thức khoa học nhằm hạn chế các nguy cơ gây bệnh ở người cao tuổi; tăng cường an toàn trong sử dụng thuốc, chống lạm dụng thuốc chữa bệnh đối với người cao tuổi.

d) Đẩy mạnh các hoạt động phối hợp giữa cộng đồng, nhà trường và gia đình nhằm tuyên truyền giáo dục truyền thống "Kính lão trọng thọ", biết ơn và giúp đỡ người cao tuổi, chăm sóc người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa tại cộng đồng.

5. Hoạt động nâng cao đời sống vật chất:

a) Khuyến khích và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân nhận phụng dưỡng, chăm sóc người cao tuổi cô đơn có đời sống khó khăn, phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi; khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động quan tâm, chăm sóc người cao tuổi ở gia đình, cộng đồng.

b) Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách về trợ cấp xã hội, cấp thẻ BHYT, chúc thọ - mừng thọ cho người cao tuổi; từng bước nâng mức trợ cấp, trợ giúp cho người cao tuổi trong từng thời kỳ phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Huy động mọi nguồn lực xã hội hỗ trợ giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát cho người cao tuổi.

6. Hoạt động xây dựng và nhân rộng mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng

a) Rà soát, đánh giá và đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

b) Tổng kết các mô hình điểm đã triển khai; hỗ trợ để duy trì hoạt động câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình khác nhằm phát huy vai trò người cao tuổi hoạt động thường xuyên.

c) Thí điểm và nhân rộng mô hình phù hợp trong việc chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi dựa vào cộng đồng.

7. Hoạt động phát triển các cơ sở chăm sóc và nhà ở đối với người cao tuổi:

a) Xây dựng từ 01 đến 02 cơ sở chăm sóc người cao tuổi cấp tỉnh, khuyến khích các huyện, thành phố xây dựng cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

b) Chuẩn hoá cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi và hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

c) Đầu tư xây dựng nhà xã hội tại cộng đồng cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

d) Hỗ trợ hộ nghèo có người cao tuổi xây nhà mới hoặc sửa chữa nhà ở bị dột nát.

8. Hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, giám sát, đánh giá, nghiên cứu về những vấn đề liên quan đến người cao tuổi:

a) Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác người cao tuổi các cấp, xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn cán bộ, nhân viên trực tiếp làm công tác người cao tuổi.

b) Tổ chức điều tra về người cao tuổi, xây dựng hệ thống phần mềm quản lý, lưu trữ thông tin, số liệu về người cao tuổi toàn tỉnh, triển khai thực hiện hệ thống giám sát, đánh giá 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Xuất bản các ấn phẩm đánh giá thực trạng người cao tuổi, tình hình thực hiện quyền, nghĩa vụ của người cao tuổi và cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến người cao tuổi cho các cơ quan, tổ chức liên quan.

9. Hoạt động chủ động chuẩn bị cho tuổi già:

a) Tuyên truyền, vận động mọi người dân chủ động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế, tiết kiệm chi tiêu, tích lũy cho tuổi già.

b) Các thành viên trong gia đình chủ động tìm hiểu về tâm lý và những nguyện vọng chính đáng của người cao tuổi, học hỏi kỹ năng chăm sóc người cao tuổi.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến Luật Người cao tuổi và các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với người cao tuổi để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người cao tuổi trong các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Nêu gương người cao tuổi tiêu biểu và những tổ chức, cá nhân hoạt động có hiệu quả trong lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

2. Tăng cường vai trò lãnh đạo và trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể, Hội người cao tuổi, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện công tác chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

3. Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện về chính sách, chế độ trợ giúp người cao tuổi, đưa mục tiêu chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và từng thời kỳ của các cấp.

4. Đẩy mạnh xã hội hoá các nguồn lực chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi. Thực hiện hiệu quả việc huy động nguồn lực tại chỗ, trong nước và Quốc tế; lồng ghép các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, xây dựng làng văn hoá, khuyến khích các hoạt động tự nguyện, nhân đạo chăm sóc người cao tuổi khuyết tật nặng, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa.

5. Động viên, khuyến khích phát huy vai trò người cao tuổi tích cực tham gia các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị và ổn định tình hình chính trị ở cơ sở.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách của Nhà nước, quy định của pháp luật đối với người cao tuổi trên địa bàn đảm bảo tính chính xác, công bằng, minh bạch và hiệu quả.

7. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với người cao tuổi.

VI. KINH PHÍ:

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ ngân sách nhà nước hàng năm (kể cả NSTW và NSDP) theo phân cấp hiện hành và huy động từ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình này, các sở, ngành, địa phương xây dựng dự toán ngân sách gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước. Kinh phí thực hiện các chính sách đối với người cao tuổi được ngân sách Nhà nước đảm bảo theo phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Khuyến khích các doanh nghiệp và cá nhân tham gia chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi thông qua việc cung cấp tài chính để các tổ chức xã hội thực hiện các chương trình, đề án theo định hướng chung của Nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi theo cơ chế tự cân đối thu chi.

3. Tổ chức tốt việc lồng ghép các chương trình dự án khác với thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về người cao tuổi của tỉnh.

VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

1. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì giúp UBND tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình, chủ động phối hợp với các ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức điều tra, thống kê nắm chắc số lượng người cao tuổi trên địa bàn. Chỉ đạo thực hiện tốt các chính sách trợ giúp và phát huy vai trò của người cao tuổi theo quy định của pháp luật, tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cán bộ, xây dựng thí điểm các mô hình chăm sóc người cao tuổi theo chỉ đạo của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động, thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn viện trợ phi Chính phủ cho việc thực

hiện chương trình. Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm của địa phương.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Lao động - TBXH tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm; phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế chính sách tài chính thực hiện các nội dung của Chương trình.

4. Sở Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương hỗ trợ việc thành lập và hoạt động của Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi sau khi có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

5. Sở Xây dựng: Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo xây dựng nhà xã hội cho người cao tuổi độc thân, người cao tuổi cô đơn không nơi nương tựa và các hoạt động hỗ trợ hộ nghèo có người cao tuổi xây mới hoặc sửa chữa nhà ở dột nát.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, tạo điều kiện để người cao tuổi còn đủ sức khoẻ tham gia các hoạt động tạo việc làm và thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Hướng dẫn hoạt động của các Câu lạc bộ văn hoá, thể dục - thể thao của người cao tuổi, phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao của người cao tuổi; hướng dẫn và mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng cán bộ thể dục, thể thao cho các câu lạc bộ sức khoẻ người cao tuổi, hướng dẫn và phối hợp tổ chức hội thao, liên hoan văn nghệ dành cho người cao tuổi. Hướng dẫn các đơn vị quản lý di tích văn hoá, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục, thể thao có bán vé và thu dịch vụ để đảm bảo thực hiện giảm giá vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

- Lồng ghép các hoạt động của Chương trình này với phong trào "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá", phong trào "toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", đồng thời tổ chức các hoạt động truyền thông, sinh hoạt cộng đồng, đối tượng là các gia đình nhằm tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, cộng đồng và toàn thể xã hội về chăm sóc đời sống văn hoá tinh thần cho người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo Tạp chí Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về người cao tuổi như cung cấp kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khoẻ, thông tin về các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao và du lịch dành cho người cao tuổi.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum:

- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì và phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, tổ chức các diễn đàn, thực hiện tuyên truyền về nội dung các hoạt động liên quan đến người cao tuổi đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Kon Tum tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về trợ giúp, phát huy vai trò người cao tuổi. Tổ chức chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi.

9. Sở Y tế:

Chỉ đạo thành lập các khoa lão khoa, phòng khám riêng cho người cao tuổi tại cơ sở khám chữa bệnh, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi theo Luật Người cao tuổi và các nội dung của Chương trình. Tổ chức thực hiện các hình thức giáo dục, phổ biến kiến thức về tập luyện, tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng, chống bệnh tật cho người cao tuổi.

10. Sở Giao thông vận tải: Chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị vận tải hành khách trong việc thực hiện miễn, giảm giá vé, phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

11. UBND các huyện, thành phố:

- Căn cứ Chương trình này xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn địa phương; Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án có liên quan trên địa bàn quản lý.

- Chủ động bố trí ngân sách, nhân lực theo phân cấp để thực hiện Chương trình; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban dân tộc, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Liên hiệp - thanh niên, Hội Nông dân, Hội cựu chiến binh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Ban đại diện Hội người cao tuổi tỉnh và các tổ chức liên quan: Trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chương trình, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ Chương trình này yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố theo nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo tình hình kết quả thực hiện 6 tháng (*vào ngày 15 tháng 6*), cả năm (*vào ngày 15 tháng 12*) về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Hàng năm căn cứ tình hình thực tế, các đơn vị, địa phương tổ chức sơ, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm hoặc lồng ghép với các chương trình khác nhằm đánh giá kết quả thực hiện Chương trình này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh.

Điều 2. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ LĐ-TB&XH (B/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lưu VT - VX2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Lê Thị Kim Đơn